

TT	Mã ngành	Tên ngành	Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào năm 2025						
			THPT	Học bạ	ĐGNL – HCM	ĐGNL – Hà Nội	SAT	ATC	IB
			(thang 30)	(thang 30)	(thang 1200)	(thang 150)	(thang 1600)	(thang 36)	(thang 42)
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	16	19.33	560	73.33	1040	19.67	26.67
2	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	16	19.33	560	73.33	1040	19.67	26.67
3	7340101	Quản trị kinh doanh	16	19.33	560	73.33	1040	19.67	26.67
4	7340120	Kinh doanh quốc tế	16	19.33	560	73.33	1040	19.67	26.67
5	7340404	Quản trị nhân lực	16	19.33	560	73.33	1040	19.67	26.67
6	7340115	Marketing	16	19.33	560	73.33	1040	19.67	26.67
7	7840102	Quản lý hoạt động bay	20	23.88	697.5	87.5	1215	25	31.75
8	7840104	Kinh tế vận tải	16	19.33	560	73.33	1040	19.67	26.67
9	7480201	Công nghệ thông tin	16	19.33	560	73.33	1040	19.67	26.67
10	7510102	CNKT công trình xây dựng	15	18	520	70	990	18	25
11	7510302	CNKT điện tử - viễn thông	15	18	520	70	990	18	25
12	7510303	CNKT điều khiển và tự động hóa	15	18	520	70	990	18	25
13	7520120	Kỹ thuật hàng không	20	23.88	697.5	87.5	1215	25	31.75